

được tính thêm các khoản trợ cấp (thương tật, trợ cấp vì cần có người phục vụ...) thì cơ quan, xí nghiệp, đơn vị cũ đã ký quyết định cho hưởng trợ cấp, nay có trách nhiệm phải xem xét, giải quyết.

Nếu cơ quan, đơn vị cũ đã giải thể thì ngành chủ quản hoặc cơ quan, đơn vị thay thế cơ quan, đơn vị cũ xét giải quyết.

Nếu không còn cấp nào giải quyết mà xét thấy trường hợp của đương sự cần được điều chỉnh trợ cấp thì Ty, Sở thương binh và xã hội nơi đang cấp phát trợ cấp, báo cáo về Bộ Thương binh và xã hội xét và cho ý kiến giải quyết.

Cơ quan, xí nghiệp, đơn vị cũ cần gửi đầy đủ các tài liệu cần thiết đến Ty, Sở thương binh và xã hội nơi đang trả trợ cấp cho đương sự (mỗi thứ 2 bản) để làm thủ tục điều chỉnh.

Nếu đương sự được điều chỉnh về trợ cấp ưu đãi (vì là cán bộ, đảng viên lâu năm hoặc nay mới được xác nhận là cán bộ, đảng viên lâu năm) thì cơ quan cần gửi thêm giấy xác nhận như đã quy định tại thông tư số 24-NV ngày 27-9-1967 của Bộ Nội vụ, cụ thể là:

Những cán bộ, đảng viên lâu năm thuộc đối tượng thi hành của thông tri số 32-TCTW ngày 14-10-1960 của Ban tổ chức trung ương phải được Ban tổ chức thành ủy, tỉnh ủy chứng nhận (nếu công tác ở địa phương) hoặc ban cầu sự hay Đảng đoàn các Bộ, các cơ quan trung ương chứng nhận (nếu công tác ở các cơ quan trung ương).

Khi nhận được đầy đủ tài liệu và công văn của cơ quan, đơn vị xin điều chỉnh, Ty, Sở thương binh và xã hội căn cứ vào chế độ, chính sách đã quy định mà xem xét.

Nếu có đủ căn cứ để tính lại mức trợ cấp thì Ty, Sở lập phiếu điều chỉnh trợ cấp cho đương sự (theo mẫu kèm theo thông tư này).

Trường hợp xét đương sự không đủ căn cứ để điều chỉnh trợ cấp thì Ty, Sở có công văn trả lời cơ quan, đơn vị đã gửi tài liệu xin điều chỉnh biết để giải thích cho đương sự.

Phiếu điều chỉnh trợ cấp do Trưởng hoặc Phó Ty, Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở thương binh và xã hội ký tên và đóng dấu.

Sau khi lập xong hồ sơ điều chỉnh, Ty, Sở ghi mức trợ cấp mới vào sổ trợ cấp hoặc cấp sổ khác nếu đương sự được thay đổi chế độ trợ cấp (từ chế độ trợ cấp mất sức lao động sang chế độ hưu trí hoặc sang chế độ trợ cấp thương tật, v.v...). Dù sổ trước đây do Bộ cấp hay các

Ty, Sở thương binh và xã hội tỉnh, thành phố khác cấp thì nay Ty, Sở đang quản lý, trả trợ cấp cho đương sự được ký điều chỉnh trợ cấp (kể cả việc cấp sổ trợ cấp mới do đương sự được chuyển chế độ trợ cấp). Khi gửi hồ sơ điều chỉnh về Bộ, Ty, Sở không phải gửi sổ trợ cấp cũ (do Bộ đã cấp) để Bộ điều chỉnh như trước nữa.

Riêng trường hợp đương sự được chuyển chế độ trợ cấp thì Ty, Sở thu sổ cũ gửi cùng hồ sơ điều chỉnh về Bộ để lưu và theo dõi. Nhưng Ty, Sở chưa được Bộ phân cấp hoàn toàn thì phải xin sổ đăng ký của Bộ để cấp sổ cho đương sự. Nhưng Ty đã được Bộ phân cấp hoàn toàn thì cấp sổ cho đương sự theo sổ đăng ký mà Ty, Sở đã được Bộ cho trước.

Những hồ sơ điều chỉnh gửi về Bộ, nếu xét không đúng, cần phải giải quyết lại thì Bộ sẽ có công văn hướng dẫn cụ thể, và khi nhận được công văn của Bộ, Ty, Sở cần kịp thời giải quyết lại ngay. Việc đề đương sự hưởng trợ cấp không đúng chính sách đã quy định.

Trên đây là một số quy định để làm căn cứ giải quyết, trong quá trình thực hiện nếu còn có vướng mắc, đề nghị các Ty, Sở thương binh và xã hội phác thảo cho Bộ biết để góp ý kiến giải quyết.

Hà Nội, ngày 22 tháng 1 năm 1977

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Thương binh và xã hội  
Thư trưởng  
LÊ TẮT ĐẮC

**THÔNG TƯ số 4-TBXH ngày 22-1-1977**  
về việc **thời thi hành thông tư số 24-NV ngày 19-10-1963 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Thương binh và xã hội) quy định trợ cấp tối thiểu đối với công nhân, viên chức và quan nhân miền Nam tập kết về hưu trí và nghỉ việc vì mất sức lao động.**

Ngày 19 tháng 10 năm 1963, Bộ Nội vụ (nay là Bộ Thương binh và xã hội) đã ban hành thông tư số 24-NV cho công nhân, viên chức miền Nam tập kết về hưu, hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động có mức trợ cấp hàng tháng dưới 25 đồng

được nâng lên cho bằng 25 đồng, theo chỉ thị số 1000-TTg ngày 9-8-1956 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ an dưỡng đối với cán bộ, đồng bào miền Nam tập kết giải yếu, mất sức lao động.

Chỉ thị số 1000-TTg đã được Hội đồng Chính phủ bổ sung và sửa đổi về đối tượng được xét trợ cấp an dưỡng tại quyết định số 182-CP ngày 27-7-1974. Nay tình hình đất nước đã thống nhất, số đông cán bộ và đồng bào miền Nam ra ở miền Bắc trước đây, đã trở về quê hương, nên Hội đồng Chính phủ đã có quyết định số 216-CP ngày 8-11-1976 thời thực hiện quyết định số 182-CP.

Thi hành quyết định số 216-CP của Hội đồng Chính phủ, từ nay mức trợ cấp thấp nhất của công nhân, viên chức và quân nhân miền Nam tập kết còn đang công tác ở các tỉnh phía Bắc khi về hưu, hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động cũng thi hành như đã quy định ở điều 36 và 48 của Điều lệ bảo hiểm xã hội đối với công nhân,

viên chức Nhà nước, và ở điều 23 và điều 35 của Điều lệ tạm thời về các chế độ đãi ngộ quân nhân khi ốm đau, bị thương, về hưu, nghỉ mất sức lao động... cụ thể là:

— Trợ cấp hưu trí thấp nhất là 22 đồng;

— Trợ cấp thôi việc mất sức lao động thấp nhất là 15 đồng.

Riêng những người về hưu, hoặc nghỉ vì mất sức lao động (còn trong thời hạn hưởng trợ cấp) từ trước ngày ban hành thông tư này, đã được nâng mức trợ cấp bằng 25 đồng, thì nay vẫn được giữ nguyên.

Hà Nội, ngày 22 tháng 1 năm 1977

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Thương binh và xã hội  
Thủ trưởng  
LÊ TẤT ĐẮC